

**ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH  
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN  
VÀ DOANH NGHIỆP**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Trà Vinh, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

\*  
Số 106-KH/ĐUK

**KẾ HOẠCH**

**tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện  
Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII  
và Nghị quyết Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----  
Căn cứ Kế hoạch số 115-KH/TU, ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp, Nghị quyết năm 2023 của Đảng ủy Khối; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025, như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhằm kiểm điểm vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của Điều lệ Đảng quy định và Quy chế làm việc của cấp ủy; qua đó, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời, phát huy ưu điểm, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở và Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, trước hết là lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công Nghị quyết năm 2023 của cấp ủy các cấp.

- Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ là cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; do đó, các nội dung Hội nghị phải được đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên tất cả các lĩnh vực; xác định đúng nguyên nhân những hạn chế, yếu kém, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra các giải pháp cụ thể, đồng bộ để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối và cấp

cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nhằm phát huy dân chủ, trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Trung ương về công tác xây dựng Đảng.

## II- NỘI DUNG

### 1. Nội dung Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ

Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp, Nghị quyết Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện các nội dung sau: Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nửa nhiệm kỳ còn lại; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ; Báo cáo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Báo cáo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các báo cáo.

### 2. Chuẩn bị dự thảo các báo cáo trình Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ

**2.1.** Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội cấp cơ sở (*số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 4/2023*), đại hội Đảng bộ Khối (*số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ ước đến tháng 6/2023*) và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nửa nhiệm kỳ còn lại.

Yêu cầu phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh... Tập trung rà soát đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chỉ tiêu đại hội đã đề ra (*so sánh kết quả thực hiện với chỉ tiêu nghị quyết đại hội*); lưu ý các chỉ tiêu đạt còn thấp để tìm ra nguyên nhân, rút kinh nghiệm tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo tới thật sự sát hợp, có tính khả thi cao nhằm đảm bảo hoàn thành đạt các chỉ tiêu nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, từ thực tế kết quả lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối có vấn đề gì còn khó khăn, vướng mắc, những vấn đề thực tiễn đặt ra, dự báo tình hình phát triển thời gian tới để kiến nghị, đề xuất cấp ủy các cấp những nội dung cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Có Đề cương hướng dẫn kèm theo*).

Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã quyết định phải có sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2.2. Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cần tập trung làm rõ những nội dung: Đánh giá đúng, đủ, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định, quy chế làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về công tác xây dựng Đảng, nhất là vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu; chỉ rõ những mặt ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, đề ra phương hướng khắc phục và phân đấu trong thời gian nửa nhiệm kỳ còn lại đảm bảo lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 của từng cấp đã đề ra (*Có Đề cương hướng dẫn kèm theo*).

### III- PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN

#### 1. Đối với cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở

- Cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở tự kiểm tra, xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp và cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025; tổ chức Hội nghị sơ kết với thời gian không quá 01 ngày; hoàn thành *trước ngày 20/5/2023*. Sau Hội nghị, hoàn thành gửi báo cáo sơ kết về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (*qua Văn phòng Đảng ủy Khối*) *trước ngày 30/5/2023*.

- Đối với đơn vị được chọn làm điểm chỉ đạo của Đảng ủy Khối hoàn thành dự thảo các Báo cáo và các nội dung phục vụ Hội nghị, thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cho ý kiến trước khi tổ chức Hội nghị.

- Thành phần dự Hội nghị: Thường trực Đảng ủy Khối; đại diện các cơ quan, tham mưu giúp việc Đảng ủy Khối; tất cả đảng viên của chi bộ, đảng bộ.

#### 2. Đối với Đảng ủy Khối

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sơ kết giữa nhiệm kỳ ở cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở; tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết

Đại hội Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với thời gian 01 - 1,5 ngày, *hoàn thành trước ngày 30/5/2023*. Sau Hội nghị, hoàn thành các báo cáo sơ kết gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) *trước ngày 05/6/2023*.

- Thành phần dự Hội nghị: Đại diện Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo Đảng bộ Khối; đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

### **3. Chỉ đạo, kiểm tra việc sơ kết giữa nhiệm kỳ ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở**

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chọn **Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** chỉ đạo làm điểm tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ trước để rút kinh nghiệm, sau đó tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ đồng loạt 80 chi bộ, đảng bộ cơ sở còn lại (sẽ có lịch tổ chức hội nghị của từng chi bộ, đảng bộ).

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (*được phân công phụ trách tổ chức cơ sở đảng*) chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và dự Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở; báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối sau khi kết thúc Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy Khối*).

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này (*thay thế Công văn số 462-CV/ĐUK, ngày 14/4/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối*) đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định. Khẩn trương chỉ đạo xây dựng hoàn thành dự thảo các báo cáo trình Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ, báo cáo xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phụ trách chi bộ, đảng bộ cơ sở trước khi tổ chức Hội nghị.

2. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối tham mưu thành lập Tổ Biên tập xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII, *hoàn thành trước ngày 10/5/2023* để thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

### **3. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối:**

- Trên cơ sở đề cương theo gợi ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tham mưu xây dựng hướng dẫn đề cương báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ, đề cương báo cáo kiểm điểm cấp ủy giữa nhiệm kỳ cho phù hợp tình hình thực tiễn ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp khóa VIII, *hoàn thành*

*trước ngày 10/5/2023* để thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối theo dõi, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối sơ kết rút kinh nghiệm, chỉ đạo Hội nghị đồng loạt ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở (*ngay sau khi kết thúc Hội nghị giữa nhiệm kỳ đối với đơn vị chọn làm điểm*).

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, *hoàn thành trước ngày 10/5/2023* để thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

#### 5. Văn phòng Đảng ủy Khối:

- Tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, *hoàn thành trước ngày 10/5/2023* để thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Căn cứ vào Hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy về kinh phí Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 để tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối chuẩn bị các điều kiện, nội dung, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VIII.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối căn cứ Kế hoạch này, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc sơ kết giữa nhiệm kỳ đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở; thực hiện tổng hợp, xây dựng báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao để phối hợp xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của Đảng ủy Khối bảo đảm thời gian theo kế hoạch.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Nguyễn Văn Triết, UVBTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh (b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU (b/c),
- Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Các đoàn thể trực thuộc ĐUK,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ Khối,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Khối.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Văn Tám

## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện  
Nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ)..... nhiệm kỳ 2020 - 2025**  
*(kèm theo Kế hoạch số 106-KH/ĐUK, ngày 24/4/2023  
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp)*

-----

Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở nghiên cứu, vận dụng đề cương này; đồng thời bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội đã đề ra để xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ)..... nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (CHI BỘ) LẦN THỨ....., NHIỆM KỲ 2020 - 2025

### I- BỐI CẢNH CHUNG

Nêu những thuận lợi, khó khăn từ sau đại hội đảng bộ (chi bộ) đến nay, nhất là những thuận lợi, khó khăn mới phát sinh nhưng chưa được dự báo trong quá trình chuẩn bị văn kiện đại hội, ảnh hưởng đến tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết.

#### 1. Thuận lợi

#### 2. Khó khăn

### II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Tập trung đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu; nêu số liệu cụ thể về kết quả thực hiện, so với mục tiêu của nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ)... nhiệm kỳ 2020 - 2025.

#### 1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

*1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp*

Cấp ủy cơ sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ (chi bộ) phối hợp với lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn, sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ cấp trên giao; mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

\* Kết quả thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (bám vào chức năng,

nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp).

*1.2. Lãnh đạo thực hiện công tác dân vận, Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác cải cách hành chính*

- Việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối về công tác dân vận, phong trào thi đua “Dân vận khéo”; triển khai thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về dân vận chính quyền. Thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo” của chi bộ, đảng bộ. Lãnh đạo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ). Xây dựng, củng cố, nhân rộng mô hình “Dân vận khéo”,...

- Công tác cải cách hành chính trong Đảng: Việc thực hiện giảm thủ tục hành chính trong Đảng theo Kế hoạch số 80-KH/TU, ngày 07/7/2015 và Công văn số 111-CV/TU, ngày 17/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy.

*1.3. Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự và đạt chuẩn văn hóa.*

*1.4. Thực hiện nhiệm vụ đỡ đầu đơn vị xã (theo Chỉ thị số 07-CT/TU và Thông báo số 11-TB/TU, ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).*

## **2. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng**

- Việc học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là việc quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết Trung ương (khóa XIII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; các văn bản chỉ đạo của cấp trên; triển khai đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động (hình thức, số lượng, nhận thức...); việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của đảng bộ (chi bộ) thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống cách mạng... cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức,

người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Tình hình tư tưởng và tâm trạng của cán bộ, đảng viên; lãnh đạo cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Việc nắm tình hình tư tưởng và diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; các giải pháp lãnh đạo công tác tư tưởng ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

### **3. Lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII**

- Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề toàn khóa, Chuyên đề năm 2023 của tỉnh.

- Việc xây dựng, bổ sung chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; việc xây dựng kế hoạch học tập làm theo Bác gắn với cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu và kế hoạch thực hiện mô hình “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo” của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; việc xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình, điển hình, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt của chi bộ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tác động của việc học tập và làm theo Bác với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong học tập làm theo Bác...

- Việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định số 4842-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quy định về trách nhiệm nêu gương của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối; Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

### **4. Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên**

#### **4.1. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng tổ chức đảng**

- Chỉ đạo thực hiện việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên theo tinh thần Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Việc xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc của đảng ủy, chi bộ; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng (nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê



binh và phê bình...); các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi ủy, đảng ủy, sinh hoạt chi bộ.

- Công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm. Đối với Đảng bộ cơ sở cần nêu thêm vấn đề chỉ đạo cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các chi bộ hoặc đảng bộ bộ phận trực thuộc.

#### *4.2. Công tác đảng viên*

- Các biện pháp nâng cao chất lượng đảng viên; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, việc đưa đảng viên ra tự phê trước quần chúng, việc chấp hành Quy định số 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm.

- Về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên (kết quả thực hiện chỉ tiêu về công tác phát triển đảng viên mới) và rà soát, sàng lọc đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, theo Chỉ thị 28-CT/TW của Ban Bí thư.

- Thực hiện các nghiệp vụ đảng viên theo quy định thi hành Điều lệ Đảng.

#### *4.3. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ*

Chú ý nội dung việc tiếp tục đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 21/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị.

Việc thực hiện các quy định về công tác cán bộ, công tác quy hoạch cán bộ, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; việc đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ và kết quả thực hiện về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

#### *4.4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định, kết luận, hướng dẫn mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Việc xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm (của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chi bộ).

- Số lượng tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát... Số đảng viên bị xử lý kỷ luật (nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật...). Hiệu quả, tác dụng sau kiểm tra, giám sát, kỷ luật.

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

#### 4.5. Công tác đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chú ý nội dung vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

#### 5. Lãnh đạo các đoàn thể vững mạnh

- Lãnh đạo các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học... hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Việc các đoàn thể tham gia xây dựng đảng bộ (chi bộ), xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh.

- Kết quả phân loại các tổ chức đoàn thể hàng năm.

- Lãnh đạo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

#### 6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng

Đánh giá việc vận dụng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng tại đảng bộ, chi bộ; lề lối, tác phong làm việc gắn với thực hiện phương châm hành động của Tỉnh ủy "Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển"; tập trung vào những giải pháp quan trọng nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đảng bộ (chi bộ) đã xác định (nếu có)

### III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Về ưu điểm, nguyên nhân của những ưu điểm (*khách quan, chủ quan*) trên các lĩnh vực: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể...

2. Về những hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) trên các lĩnh vực: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể...

3. Những bài học kinh nghiệm rút ra sau hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## Phần thứ hai

# MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (CHI BỘ) NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

## I- DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

## II- MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

### 2. Các chỉ tiêu cụ thể

Căn cứ kết quả, tiến độ thực hiện, xác định các chỉ tiêu chủ yếu cần phân đấu trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ để đảm bảo hoàn thành thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết.

## III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Bổ cục các đề mục của phần này như Mục II, phần thứ nhất - Kết quả thực hiện Nghị quyết. Trọng tâm:

*Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của cấp ủy cấp trên và các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, kết quả kiểm điểm giữa nhiệm kỳ, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp sát đúng, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi trong tổ chức thực hiện, để tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ) cấp mình đề ra.*

## IV- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ thực tế kết quả lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của cấp ủy cấp trên có vấn đề gì còn khó khăn, vướng mắc, những vấn đề thực tiễn nảy sinh, dự báo tình hình phát triển thời gian tới để kiến nghị, đề xuất cấp ủy, chính quyền các cấp những nội dung cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ 2020 - 2025.

-----

**PHỤ LỤC**

**kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ (chi bộ)**  
*(Kèm theo Báo cáo số .....BC/....., ngày .../.../2023, của .....)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội</b>	<b>Thực hiện đến tháng 4/2023</b>	<b>So với chỉ tiêu NQ ĐH</b>
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
...					



ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CQ VÀ DN  
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ (chi bộ)...  
khóa ....., nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Qua giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ (chi bộ)... lần thứ ..., nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ) .... kiểm điểm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết như sau:

**I- Ưu điểm, kết quả đạt được**

**1. Việc thực hiện Quy chế làm việc và chương trình công tác của cấp ủy**

**1.1.** Trách nhiệm của Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ), Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

**1.2.** Trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ), Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

**1.3.** Mối quan hệ làm việc giữa cấp ủy đảng bộ (chi bộ) với Đảng ủy Khối; với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; với cấp ủy địa phương.

**2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

**2.1.** Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể cấp ủy.

**2.2.** Lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hàng năm.

- Công tác xây dựng Đảng.

**3.** Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc; đổi mới phương thức lãnh đạo.

**4.** Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với

đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

## **II- Hạn chế, khuyết điểm**

Theo 05 nội dung nêu trên.

## **III- Nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm**

1. Nguyên nhân ưu điểm.
2. Nguyên nhân khuyết điểm.

## **IV- Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm**

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng  
giữa nhiệm kỳ 2020 – 2025**

*(kèm theo Kế hoạch số 106-KH/ĐUK, ngày 24/4/2023  
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp)*

Phần mở đầu nêu khái quát đặc điểm tình hình chung (*tổ chức đảng, cấp ủy, đảng viên; tình hình ủy ban kiểm tra*), những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **I- KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG GIỮA NHIỆM KỶ 2020 - 2025**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát**

##### *1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy*

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt các quy định của Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

- Việc ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra; tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

##### *1.2. Công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao của ủy ban kiểm tra*

- Tham mưu xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với tổ chức đảng, cơ quan có liên quan về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; đánh giá hiệu quả của việc phối hợp thực hiện.

- Tham mưu ban hành và giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm.

#### **2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng**

Nêu kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, chi bộ và ủy ban kiểm tra. So sánh với cùng kỳ nhiệm kỳ trước.

##### *2.1. Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên*

*a) Cấp ủy kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên*

*b) Ủy ban kiểm tra kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên*

*c) Ủy ban kiểm tra kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát*



*d) Ủy ban kiểm tra kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thi hành kỷ luật đảng*

*e) Ủy ban kiểm tra kiểm tra tài chính đảng*

**2.2. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên**

*a) Giám sát thường xuyên*

- Cấp ủy

- Ủy ban kiểm tra

*b) Giám sát chuyên đề*

- Cấp ủy

- Ủy ban kiểm tra

**2.3. Thi hành kỷ luật đảng tổ chức đảng, đảng viên**

- Cấp ủy và chi bộ

- Ủy ban kiểm tra

**2.4. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên**

*a) Giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra*

*b) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra*

*c) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh*

**3. Công tác xây dựng Ngành và công tác khác**

**3.1. Công tác tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

Việc lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy ủy ban kiểm tra; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng.

**3.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nghiên cứu khoa học**

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và công tác nghiên cứu khoa học ở đơn vị. Thực hiện nhiệm vụ thông tin, báo cáo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới cho ủy ban kiểm tra cấp trên.

**3.3. Một số công tác khác**

*(Các nội dung ở mục 1, 2, 3 yêu cầu có số liệu cụ thể).*

**4. Đánh giá chung**

Nêu ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, rút ra những bài học hoặc kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ và ủy ban kiểm tra.

## **5. Kiến nghị, đề xuất**

Từ thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy, ủy ban kiểm tra đề xuất, kiến nghị với Trung ương, Tỉnh ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung; khó khăn, vướng mắc đối với việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

## **II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ 2020-2025**

Trên cơ sở tiếp tục thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Thông báo số 156-TB/TW, ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; qua sơ kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa nhiệm kỳ, cấp ủy, ủy ban kiểm tra đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát đến cuối nhiệm kỳ 2020 - 2025.

-----



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH LẦN THỨ XI**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

**Xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm**

- Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, tận dụng lợi thế để Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tập trung tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

- Tập trung củng cố thế trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra “*Điểm nóng*”.

**Xác định 3 nhiệm vụ đột phá:**

- Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.